

Số:113/CL-THPT YL

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG YÊN LÃNG, HÀ NỘI
 GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN 2030**

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG

Để hiện thực hóa đường lối giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường Trung học phổ thông Yên Lãng được UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định thành lập vào ngày 15 tháng 10 năm 1965 (tiền thân là Trường cấp 3 Thạnh Phú huyện Yên Lãng – tỉnh Vĩnh Phúc). Trường đóng trên địa bàn thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, học sinh của trường bao gồm học sinh của các xã: Liên mạc, Thạch Đà, Tiến Thịnh, Chu Phan, Tự lập, Tiến thắng, Vạn Yên, Hoàng Kim, Tam Đồng, Văn Khê.

Tính đến nay, trường THPT Yên Lãng đã có gần 60 năm xây dựng và trưởng thành. Trải qua gần 60 năm xây dựng và phát triển, với những đóng góp to lớn vào sự nghiệp giáo dục của đất nước cùng với sự cố gắng không mệt mỏi của các thế hệ thầy và trò, trường THPT Yên Lãng đã nhiều năm được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất Sắc”. Nhà trường đã được nhận 32 lần Bằng khen của UBND tỉnh Vĩnh Phúc và thành phố Hà Nội; Cờ thi đua của Tỉnh và Thành phố; 06 lần Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 02 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 02 lần Nhà nước tặng Huân chương (Huân chương lao động hạng Ba năm 2000 và Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2005).

Trong thời kỳ đổi mới, cùng với ngành giáo dục Thủ đô, thầy và trò nhà trường tích cực đổi mới các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt

động sáng tạo, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ. Tăng cường các hoạt động giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh. Bên cạnh đó kỉ cương trường học cũng được quan tâm, công tác an ninh an toàn trường học được đảm bảo.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Yên Lãng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của Thủ đô giai đoạn 2020-2025 và Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của Thành phố Hà Nội đến năm 2025.

PHẦN II: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh trong nước và Quốc tế

1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á - khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như: Hàn Quốc, Singapo, Thái Lan, Malaysia,... tuy nhiên, chế độ chính trị ở các nước này không mấy ổn định.

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như trường THPT Yên Lãng nói riêng đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức. Do đó, việc thực hiện đổi mới cũng như cách thức quản lý trong giáo dục luôn là vấn đề cấp thiết phải được đặt lên hàng đầu.

Để thực hiện được nhiệm vụ này, trường THPT Yên Lãng cần phải xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đáp ứng được xu thế phát triển chung của đất nước, khu vực và thế giới.

1.2. Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức giao nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, nước ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các cấp học). Hệ thống Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...



Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm tình hình

2.1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 67 cán bộ giáo viên (BGH: 04, Giáo viên: 54; Nhân viên: 09 gồm 04 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên thư viện, 02 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên kế toán).

- Về chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó trên chuẩn có 27 Thạc sỹ đạt tỷ lệ 40,29 %.

2.1.2. Học sinh, chất lượng đào tạo

Tổng số lớp hiện nay: 30; Tổng số học sinh: 1322

Chất lượng học sinh trong 03 năm trở lại đây:

**Xếp loại học lực:*

Năm học	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2019-2020	51,40%	43,20%	5,40%	0	0
2020 -2021	32,70%	64,09%	3,21%	0	0
2021 – 2022	51,08%	46,6%	2,32%	0	0

**Xếp loại hạnh kiểm:*

Năm học	Tốt	Khá	TB	Yếu
2019-2020	94,40%	5,3%	0,3%	0
2020 -2021	94,12%	5,88%	0%	0
2021 – 2022	98,23%	1,7%	0,07%	0

* *Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp và đỗ đại học:*

Năm học	Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp	Tỉ lệ đỗ đại học
2019-2020	100%	83,5%
2020-2021	100%	88,5%
2021-2022	99,33%	89,4%

TẠP
SƠN
NG HÌ
THỜI
LÃM
★ TÔ

- Thi học sinh giỏi TP các môn văn hóa lớp 12: Hàng năm đều có học sinh đạt giải ở tất cả các môn học, trong đó có giải nhất, giải nhì ở các môn Toán, Văn, Hóa, Địa lý, Lịch Sử, Vật lý...

- Văn nghệ, thể thao: Đạt Huy chương Vàng, huy chương Bạc, Huy chương đồng trong Hội khỏe phù đồng Thành phố;

2.1.3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích mặt bằng: 19077.7 m²

- Phòng học: 18 phòng, có đủ bàn ghế, ánh sáng đạt tiêu chuẩn.

- Phòng học chuyên môn: 06 phòng (110 m²/phòng)

- Phòng Tin: 2 phòng (bình quân 90 m²/phòng), đã kết nối Internet

- Thư viện: 135 m², gồm phòng đọc và phòng sách.

- Nhà rèn luyện thể chất: 1000 m²

- Khu Văn phòng: có đủ các phòng làm việc của Hiệu trưởng và 3 phó hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, phòng y tế, nơi làm việc của nhân viên tổ Văn phòng; có phòng chờ, phòng họp, phòng truyền thống, phòng tham vấn.

- Phòng làm việc của tổ chuyên môn: 05 phòng (25 m²/phòng)

- Nhà xe của giáo viên; Nhà xe của học sinh.

- Có sân chơi, sân thể thao, các công trình vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, học sinh; điện lưới, máy phát điện (khi mất điện lưới), nước máy, hệ thống nước uống tinh khiết. Tổng diện tích sân chơi bãi tập 4200 m².

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu để dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Điểm mạnh

2.2.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu.

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện, luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.3.2. Đối ngũ giáo viên, nhân viên.

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, tích cực đổi mới phương pháp, đổi mới các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.



- Có 47 cán bộ đảng viên (chiếm tỉ lệ: 70 % tổng số CBGV, NV)

2.3.3. Chất lượng đào tạo.

- Tỉ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định
- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

2.3.4. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

2.3.5. Thành tích nổi bật.

- Nhà trường đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục Hà Nội, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

- Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được nhận Cờ thi đua xuất sắc của UBND thành phố Hà Nội. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đoàn thanh niên được TW Đoàn, Thành Đoàn tặng bằng khen và luôn là lá cờ đầu của cụm các trường THPT Sóc Sơn-Mê Linh.

2.4. Điểm hạn chế.

2.4.1. Công tác quản lý của Ban giám hiệu:

- Tính chủ động, sáng tạo, trong lãnh đạo quản lý chưa thật cao.
- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa đồng bộ.

2.4.2. Đối ngũ giáo viên, nhân viên:

- Một số ít giáo viên, nhân viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong thời kỳ mới; tín nhiệm với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp không cao; khả năng chuyên môn hạn chế. Một bộ phận nhỏ cán bộ, giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao.

- Trình độ ngoại ngữ còn thấp, đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

2.4.3. Chất lượng học sinh:

- Chất lượng mũi nhọn: Số lượng học sinh giỏi thành phố đạt giải cao chưa đều hết ở các bộ môn. Chất lượng đại trà chưa đồng đều, một bộ phận học sinh có ý thức chưa thật tốt trong học tập và rèn luyện.

- Học sinh ở nhiều địa phương khác nhau, nhiều học sinh ở xa trường nên việc thực hiện nội quy, quy định còn khó khăn. Còn nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

2.4.4. Cơ sở vật chất:

Đáp ứng được trong giai đoạn hiện nay nhưng chưa đáp ứng được với tầm nhìn đến năm 2030 và xa hơn: Diện tích đất của trường chưa đủ rộng để làm khu vườn trường, khu giáo dục trải nghiệm để cho học sinh thực hiện các hoạt động trải nghiệm, số phòng học chỉ 18 lớp học (sẽ khó khăn cho sau này khi quy mô lớp tăng lên).

2.5. Thời cơ và thuận lợi.

Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến giáo dục thể hiện qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến giáo dục như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

- Mê Linh là một huyện mới sát nhập của thủ đô Hà Nội, được Thành phố quan tâm đầu tư mọi mặt trong đó có lĩnh vực giáo dục; Hầu hết các trường học trên địa bàn huyện Mê linh đều được xây mới hoặc nâng cấp cải tạo, khuôn viên nhà trường rộng rãi đáp ứng được giáo dục trong tình hình mới.

- Nhà trường đã có bề dày truyền thống gần 60 năm, đã có sự tín nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh trong khu vực và vùng lân cận.

- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành của Huyện và Thành phố.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

2.6. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đặc biệt Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do với các nước ASEAN, với Hàn Quốc, với các nước EU, Hiệp định xuyên thái bình dương TPP.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Yêu cầu về đổi mới “căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” theo nghị quyết 29 của BC TW khóa XI tạo áp lực lớn đến các nhà trường và ngành giáo dục.



- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.7. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Thúc đẩy các hoạt động đổi mới giáo dục. Phối hợp động bộ các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi sô trong Nhà trường.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hòa nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất của nhà trường theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Nâng cao uy tín và khẳng định thương hiệu nhà trường.

PHẦN III. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Tâm nhìn:

Xây dựng trường THPT Yên Lãng trở thành môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao; để mỗi học sinh đều được giáo dục toàn diện, có cơ hội, điều kiện phát triển năng lực và tư suy sáng tạo. Là địa chỉ tin tưởng, khát vọng vươn tới của học sinh và nhân dân Mê Linh – xây dựng thương hiệu và niềm tự hào về trường THPT Yên Lãng trong lòng cán bộ giáo viên và các thế hệ học sinh.

2. Sứ mệnh:

Giữ vững và nâng cao vị thế của một trường công lập tốt nhất trên địa bàn Huyện Mê Linh, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh tự giác phấn đấu vươn lên vì sự nghiệp của bản thân, vì danh dự và truyền thống của nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục, sẵn sàng hội nhập quốc tế.

3. Hệ thống giá trị cơ bản

- Tính trung thực;
- Đoàn kết, hợp tác;
- Tính trách nhiệm;



- Lòng nhân ái; Yêu thương
- Khoan dung;
- Tính sáng tạo;
- Khát vọng vươn lên.

PHẦN IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung: “Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

Xây dựng và củng cố danh hiệu trường chuẩn quốc gia, có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu riêng.

- Giáo dục và giảng dạy cho học sinh năm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông; biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học; có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ; có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

- Xây dựng trường học hạnh phúc – Lớp học hạnh phúc

3. Mục tiêu cụ thể:

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên, trong đó Ban Giám hiệu có 4 đồng chí.

- 100% cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ; năng lực quản lý khá - giỏi - mẫu mực.

- 85% cán bộ giáo viên có chuyên môn giỏi.

- 100% cán bộ giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

- 100% tổ trưởng chuyên môn có trình độ thạc sĩ.

- Có trên 50% giáo viên có trình độ thạc sĩ.

- Phấn đấu 100% các bộ môn có giáo viên đạt trình độ thạc sĩ.

- Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin > 50% .

3.2. Học sinh:

* Qui mô:

+ Lớp học: 36 lớp

+ Học sinh: 1620 học sinh

* Chất lượng học tập, rèn luyện:

LẠC
ỜNG
G HỌC
THỜI
LÃM
★ 10

- + Xếp loại đạo đức khá, tốt: trên 98%; học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện;
- + Trên 85% học lực Khá, Giỏi (trong đó 35% Giỏi);
- + Học sinh có học lực yếu, kém: không có
- + Học sinh lớp 12 TNTHPT quốc gia: 100%;
- + Thi học sinh Giỏi Thành phố đạt nhiều giải cao.
- + Thi đỗ đại học, cao đẳng: trên 85%.

3.3. Cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy-học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.
 - Từng bước bổ sung phòng học chuyên môn, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.
 - Xây dựng nhà trường: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

4. Phương châm hành động:

- “*Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường*”
- *Thay đổi vì một trường học hạnh phúc!* “*Chọn yêu thương-Chọn Hạnh phúc*”

PHẦN V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục học sinh:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản

Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Các Phương pháp dạy học kết hợp các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại như: Sử dụng công nghệ thông tin và các phương tiện hỗ trợ giảng dạy hiện đại. Các phương pháp mới như:

- Khảo sát, điều tra;
- Thảo luận: Thảo luận nhóm, thảo luận nhóm ghép đôi, thảo luận chung toàn lớp;
- Động não;
- Tranh luận;
- Báo cáo (chuẩn bị báo cáo, xây dựng báo cáo, thuyết trình trước tập thể lớp),

- Phương pháp dạy học theo dự án,
- Phương pháp dạy học tổ chức trò chơi,
- Phương pháp dạy học đóng vai,
- Phương pháp nghiên cứu khoa học,

Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phương tiện dạy học và phương pháp dạy học có sự thống nhất hữu cơ với nhau, hòa vào nhau ở một số khía cạnh nào đó. Phương tiện dạy học là hình ảnh kép của phương pháp dạy học. Bên cạnh các phương tiện dạy học truyền thống như tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ, sách giáo khoa, các tài liệu tham khảo, mô hình, hiện vật,... là những thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học như: phim video giáo khoa, máy chiếu Overhead, máy vi tính, Projector, ...

Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt: Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá...

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đánh giá sự phát triển năng lực của học sinh qua nhà trường, thông qua cha mẹ học sinh và sự tự đánh giá lẫn nhau của học sinh

Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu; ôn tập, chuẩn bị kiến thức cho học sinh tham dự thi tốt nghiệp THPT và các kỳ thi đánh giá năng lực của các trường đại học chu đáo, đạt hiệu quả cao.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên.

- Trong điều kiện cho phép sẽ tuyển bổ sung đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo chất lượng tốt, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo.

- Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, nhân viên thiết bị giỏi, nhân viên thư viện giỏi cấp trường. Tích cực tham gia các hội thi cấp cụm trường và Thành phố; tích cực giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong và ngoài thành phố,... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ.

- Chú trọng xây dựng không gian xanh trong nhà trường “sáng, xanh, sạch, đẹp”; xây dựng khu vui chơi thể thao, vườn trường cho học sinh (Gồm sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân bóng rổ...các dụng cụ tập); xây dựng khu tổ chức các hoạt động “Trải nghiệm sáng tạo” ; “giáo dục khởi nghiệp”; “ Thu viên thân thiện”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường

- Tham mưu với các cấp để được đầu tư mở rộng thêm 1 ha đất (khu vực sau trường) để xây dựng tổ hợp sân vận động, quần thể thể thao, các công trình phụ trợ cho các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giáo dục địa phương, các chuyên đề học tập, các môn học nghệ thuật ... Đáp ứng với nhu cầu xã hội, với xu thế hội nhập, để xứng tầm là một ngôi trường hiện đại, giáo dục đạt chất lượng cao.

- Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia để bổ sung cơ sở vật chất của trường chuẩn quốc gia cho phát triển bền vững. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống phần mềm, đường truyền internet thường xuyên để triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong quản lý của nhà trường và trong công tác giảng dạy, học tập.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

5. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường

* *Nguồn nhân lực:*

Bao gồm toàn bộ lực lượng giáo viên, cán bộ, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà



trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng tín nhiệm của nhà trường.

* *Nguồn lực tài chính:*

- Ngân sách nhà nước hàng năm;
- Từ nguồn giảng dạy, dịch vụ của nhà trường;
- Nguồn lực từ gia đình học sinh, học sinh hàng năm;
- Nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục: Từ các thế hệ học sinh, phụ huynh học sinh của nhà trường; Các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; Từ các doanh nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm yêu quý nhà trường, ...;

* *Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình:*

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.
- Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập, ...
- Truyền thống và tín nhiệm trong giáo dục của nhà trường gần 60 năm.

* *Nguồn lực thông tin:*

- Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường.
- Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh; về giáo viên; về các vấn đề tài chính; về cơ sở vật chất của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương,... Thông tin xuôi và ngược; thông tin trên và dưới; thông tin trong, ngoài; thông tin ngang; thông tin vĩ mô, thông tin vi mô, ...

* Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng “thương hiệu”:

- Xây dựng “thương hiệu”, tín nhiệm của nhà trường với xã hội;
- Xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Cha mẹ học sinh.
- Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.
- Thực hiện tốt công tác truyền thông trên các kênh truyền thông như trang web, fb, đài truyền thanh của địa phương; Tiếp tục quảng bá logo; bài hát truyền thống; thực hiện bài giảng về truyền thống nhà trường đến từng lớp học sinh trong các chủ đề giáo dục truyền thống; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc

ứng xử” vào nhà trường để giáo dục học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

7. Quan hệ với cộng đồng:

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương,... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống, ...

8. Lãnh đạo và quản lý:

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.

- Đảm bảo chất lượng giảng dạy, các điều kiện phục vụ giảng dạy của nhà trường đạt theo quy định của trường chuẩn quốc gia.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm.

- Huy động ngày càng nhiều hơn nguồn lực của nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đẩy mạnh Tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường;

- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

PHẦN VI. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

VI.1. Phổ biến Kế hoạch chiến lược:

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến 2030.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Thông tin nội dung cơ bản của Kế hoạch chiến lược trên trang Website của nhà trường.

VI.2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng, bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, các tổ trưởng tổ công tác, bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể ban chỉ đạo; Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến

TẠO
ĐỜI
SỐNG HẠ
THÔI
LÃM



lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường. Có thể chia thành các giai đoạn như sau:

VI.3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

Giai đoạn 1:

Từ năm 2021 – 2023: Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Xây dựng hệ thống các văn bản và tổ chức thực hiện bước đầu trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục học sinh, chuẩn bị cho công tác tự chủ của nhà trường theo định hướng của Thành phố.

Giai đoạn 2:

Từ năm 2023 - 2025: Khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của thủ đô, chất lượng giáo dục toàn diện, hiện đại đáp ứng được yêu cầu của xã hội và thực hiện tốt công tác tự chủ của nhà trường theo kế hoạch của Thành phố.

Thực hiện sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: *Giữ vững và nâng cao vị thế của một trường công lập tốt nhất trên địa bàn Huyện Mê Linh, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh tự giác phấn đấu vươn lên vì sự nghiệp của bản thân, vì danh dự và truyền thống của nhà trường, đáp ứng các yêu cầu phát triển của giáo dục, sẵn sàng hội nhập quốc tế.*

VI.4. Đối với Hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

VI.5. Đối với các Phó hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

VI.6. Đối với các tổ chức đoàn thể.

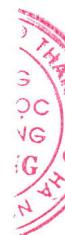
Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

VI.7. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VI.8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.



VỊ.9. Đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả trong công tác phối hợp với nhà trường, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường.

PHẦN VII. KẾT LUẬN

Đề án Chiến lược phát triển Trường THPT Yên Lãng giai đoạn 2020 – 2025 là một văn bản giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý kế hoạch hàng năm, hàng tháng. Kế hoạch này thể hiện sự quyết tâm của người quản lý, của toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và các em học sinh. Nhà trường sẽ xây dựng cho mình một thương hiệu, tạo dựng một địa chỉ tin cậy của nhân dân khu vực Huyện Mê Linh.

Trong thời gian tiếp theo, đặc biệt trong thời kì thực hiện tự chủ ở các trường THPT công lập, tiến tới hội nhập của đất nước, sự phát triển kinh tế xã hội ngày càng mạnh đòi hỏi nhà trường cần có sự điều chỉnh và bổ sung kế hoạch cho phù hợp với thực tế.

PHẦN VIII. KIẾN NGHỊ

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội: Chỉ đạo quan tâm đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất của nhà trường.

Đối với nhà trường: Tất cả cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh, cha mẹ học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh và tầm nhìn đã đề ra.

Trên đây là một số biện pháp phát triển Trường THPT Yên Lãng giai đoạn 2020-2025. Kính mong các đồng chí lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, UBND Thành phố Hà Nội xem xét và đóng góp ý kiến chỉ đạo để sự nghiệp giáo dục của nhà trường ngày một phát triển bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

**Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT
CỦA LÃNH ĐẠO SỞ GD&ĐT
HÀ NỘI**

Nhất trí với bản chiến lược của
nhà trường



HIỆU TRƯỞNG

Fax: 04 3742 1111